

Số: 740/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc thực hiện ngay các giải pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 535 thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc công bố danh mục tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quyết định và Phụ lục kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, chuyên mục "Công báo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu", tại địa chỉ: www.baria-vungtau.gov.vn

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTr.Tỉnh ủy, TTr.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Bộ phận TN&TKQ tập trung cấp tỉnh;
- Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo-tin học;
- Lưu: VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tịnh



PHỤ LỤC

Danh mục tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

1. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa				
1	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
2	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
II. Lĩnh vực Đường bộ				
3	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
4	Sang tên đăng ký xe máy	10 ngày làm	07 ngày làm	



	chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
5	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
6	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
7	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
8	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
9	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
10	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	



		được hồ sơ đầy đủ theo quy định	được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
11	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
12	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	TTHC đặc thù
13	Chấp thuận xây dựng xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	TTHC đặc thù
14	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	TTHC đặc thù
15	Cấp phép xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	TTHC đặc thù
16	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố của hệ thống đường địa phương không vào mục đích giao thông	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	TTHC đặc thù



	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường của hệ thống đường địa phương không vì mục đích giao thông	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	TTHC đặc thù
18	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố của hệ thống đường địa phương để trông giữ xe có thu phí	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	TTHC đặc thù
19	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	TTHC đặc thù
20	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	TTHC đặc thù

2. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng				
1	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	13 ngày	10 ngày	Chi cục ATVSTP thực hiện
2	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá	13 ngày	10 ngày	Chi cục ATVSTP



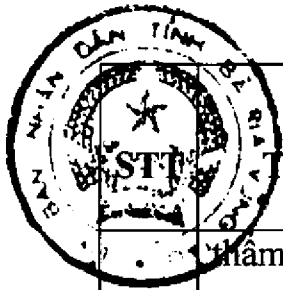
	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
	Chẩn đoán			thực hiện
3	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm (không bao gồm hình thức hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện)	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Chi cục ATVSTP thực hiện

II. Lĩnh vực Khám chữa bệnh

4	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế thực hiện
5	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế thực hiện
6	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế thực hiện
7	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối			Phòng Quản lý



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
8	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
9	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
11	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
12	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
13	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc			Phòng Quản lý hành nghề



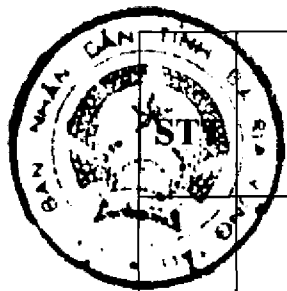
	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
	Thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
14	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
15	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
16	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
17	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
				nhân - Sở Y tế thực hiện
19	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
20	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
21	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	30 ngày	27 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
22	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
23	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc	90 ngày	80 ngày	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
	Các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập			nhân - Sở Y tế thực hiện
24	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
25	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
26	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế thực hiện
27	Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe đối với đơn lẻ	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	Bệnh viện Bà Rịa thực hiện
28	Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ kể từ khi kết	Bệnh viện Bà Rịa thực hiện



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
		kết thúc việc khám sức khỏe đối với đơn lẻ	thúc việc việc KSK đối với đơn lẻ	
29	Cấp giấy khám sức khỏe cho người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi nhân sự	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe đối với đơn lẻ	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ kể từ khi kết thúc việc việc KSK đối với đơn lẻ	Bệnh viện Bà Rịa thực hiện
30	Khám sức khỏe định kỳ	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe đối với đơn lẻ	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ kể từ khi kết thúc việc việc KSK đối với đơn lẻ	Bệnh viện Bà Rịa thực hiện
31	Cấp giấy khám sức khỏe của người lái xe	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe đối với đơn lẻ	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ kể từ khi kết thúc việc việc KSK đối với đơn lẻ	Bệnh viện Bà Rịa thực hiện
32	Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô	Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe đối với đơn lẻ	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ kể từ khi kết thúc việc việc KSK đối với đơn lẻ	Bệnh viện Bà Rịa thực hiện
III. Lĩnh vực Dược				
33	Đăng ký thuốc gia công của thuốc đã có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (thuộc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V-Thông tư	3 tháng	2 tháng 20 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
	22/2009/TT-BYT)			
34	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	30 ngày	20 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
35	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	07 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
36	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	15 ngày	13 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
37	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
38	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
39	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần,	95 ngày	93 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
	thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hương thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ			hiện
40	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hương thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày	28 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
41	Cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” - GPP	30 ngày làm việc	30 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
42	Cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” - GDP	30 ngày làm việc	30 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
43	Cấp lại giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” - GDP	30 ngày làm việc	30 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
44	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) trong trường hợp thay đổi/bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản	30 ngày làm việc	30 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực hiện
45	Cấp lại giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” - GPP	30 ngày làm việc	30 ngày	Phòng Nghiệp vụ dược – Sở Y tế thực



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	hiện
IV. Lĩnh vực Y tế dự phòng				
46	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế thực hiện
47	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế thực hiện
48	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	17 ngày	15 ngày	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thực hiện
49	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	07 ngày	05 ngày	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thực hiện
V. Lĩnh vực Giám định y khoa				
50	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	40 ngày	39 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện
51	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	39 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	
52	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	39 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện
53	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	39 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện
54	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	39 ngày	Trung tâm GDYK thực hiện

VI. Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

55	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	5 ngày	3 ngày	Trung tâm y tế huyện Tân Thành, Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc thực hiện
56	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh	3 ngày	2 ngày	Trung tâm y tế huyện Tân Thành thực hiện
57	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	3 ngày	2 ngày	Trung tâm y tế huyện Tân Thành thực hiện



3. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng				
1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	30	21	
2	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử-văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	30 (Đối với trường hợp điều chỉnh) 05 (Đối với trường hợp Cấp lại)	21 (Đối với trường hợp điều chỉnh) 03 (Đối với trường hợp Cấp lại)	
3	Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	+ Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: * Không quá 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; * Không quá	+ Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: * Không quá 27 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; * Không quá	



		<p>20 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.</p> <p>+ Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh:</p> <p>* Không quá 20 ngày làm việc, đối với dự án nhóm B;</p> <p>* Không quá 15 ngày làm việc, đối với dự án nhóm C.</p>	<p>18 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.</p> <p>+ Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh:</p> <p>* Không quá 18 ngày làm việc, đối với dự án nhóm B;</p> <p>* Không quá 13 ngày làm việc, đối với dự án nhóm C.</p>	
4	<p>Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 01 bước)</p>	<p>Không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Không quá 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	
5	<p>Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh</p>	<p>+ Đối với cấp III: Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Đối với các công trình còn lại: Không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>+ Đối với cấp III: Không quá 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Đối với các công trình còn lại: Không quá 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	
II. Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp				
6	<p>Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam</p>	10	7	



III. Lĩnh vực Quản lý thương mại

8	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15	14	
	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15	14	
9	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15	14	
10	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15	14	
11	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15	14	
12	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15	14	
13	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	15	14	
14	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	10	9	
15	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	10	9	
16	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	15	14	
17	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.	10	9	
18	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	10	9	

IV. Lĩnh vực Quản lý đầu tư

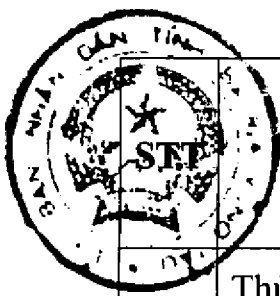
19	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ	15 ngày	12 ngày	
----	--	---------	---------	--



	trương đầu tư			
	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	10 ngày	9 ngày	
21	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.	15 ngày	12 ngày	
22	Giãn tiến độ dự án	15 ngày	12 ngày	
23	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày	12 ngày	
24	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày	12 ngày	

4. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Quản lý công sản				
1	Thủ tục trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh	30 ngày	25 ngày	
2	Thủ tục trình tự, thủ tục bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh	30 ngày	25 ngày	



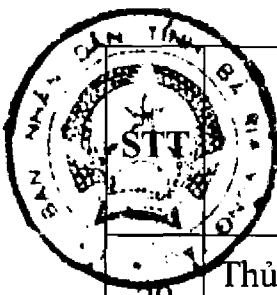
	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
3	Thủ tục trình tự, thủ tục thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh	30 ngày	25 ngày	
4	Thủ tục trình tự xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn Nhà nước khi dự án kết thúc	30 ngày	25 ngày	
5	Thủ tục báo cáo kê khai, kiểm tra, lập phương án xử lý đất, tài sản gắn liền với đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời	40 ngày	35 ngày	
6	Thủ tục xác định giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời	60 ngày	55 ngày	
7	Thủ tục xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất hoặc tính thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của doanh nghiệp được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cũ	60 ngày	55 ngày	
8	Thủ tục xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	40 ngày	35 ngày	
9	Thủ tục điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	20 ngày	18 ngày	
10	Thủ tục cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch	30 ngày	25 ngày	



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	nông thôn tập trung			
11	Thủ tục chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	30 ngày	25 ngày	
12	Thủ tục thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	20 ngày	18 ngày	
13	Thủ tục điều chuyển tài sản hạ tầng giao thông đường bộ	30 ngày	25 ngày	
14	Thủ tục thanh lý tài sản hạ tầng đường bộ	30 ngày	25 ngày	
15	Thủ tục giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, UBND cấp huyện	15 ngày	10 ngày	
16	Thủ tục trình tự xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	30 ngày	20 ngày	
17	Thủ tục chi trả các khoản chi phí liên quan (kể cả chi phí di dời các hộ gia đình, cá nhân trong khuôn viên cơ sở nhà đất thực hiện bán) từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	15 ngày	14 ngày	
18	Thủ tục chi trả số tiền thu được từ bán tài sản trên đất của công ty nhà nước	15 ngày	14 ngày	
19	Thủ tục quyết định số tiền được sử dụng để thực hiện dự	15 ngày	14 ngày	



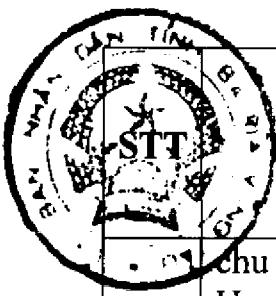
	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	án đầu tư và cấp phát, quyết toán số tiền thực hiện dự án đầu tư			
20	Thủ tục thanh toán số tiền hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác (nếu có) của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc cùng phạm vi quản lý của địa phương	15 ngày	14 ngày	
II. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp				
21	Thủ tục đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước	15 ngày làm việc	14 ngày	
22	Thủ tục tạm ứng kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	15 ngày làm việc	14 ngày	
23	Thủ tục thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	15 ngày làm việc	14 ngày	
24	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	15 ngày làm việc	14 ngày	
25	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	15 ngày làm việc	14 ngày	
26	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	15 ngày làm việc	14 ngày	
27	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	15 ngày làm việc	14 ngày	
28	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	15 ngày làm việc	14 ngày	



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
29	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	15 ngày làm việc	14 ngày	
30	Thủ tục thanh toán hỗ trợ chi phí vận chuyển	15 ngày làm việc	14 ngày	
III. Lĩnh vực Tài chính-Ngân sách				
31	Thủ tục thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc	
IV. Lĩnh vực Tiếp công dân, Giải quyết khiếu nại, tố cáo				
32	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	10 ngày	08 ngày	
33	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh.	30 ngày	25 ngày	
34	Thủ tục giải quyết Khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	45 ngày	40 ngày	
35	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	60 ngày	55 ngày	

5. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Năng lượng				
1	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo	Không quá 10	Không quá 07	Cắt giảm 03 ngày



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
1	Chu kỳ (Đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV).	ngày làm việc	ngày làm việc	làm việc
II. Lĩnh vực Điện				
2	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
4	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
6	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
7	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
8	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
9	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
10	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	Không quá 10 (mười) ngày làm việc	Không quá 07 (bảy) ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
11	Cấp lại thẻ an toàn điện	Không quá 10 (mười) ngày làm việc	Không quá 07 (bảy) ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
12	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	Không quá 10 (mười) ngày làm việc	Không quá 07 (bảy) ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc

III. Lĩnh vực Dầu khí

13	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³	50 (năm mươi) ngày làm việc	35 ngày làm việc	Cắt giảm 15 ngày làm việc
14	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	50 (năm mươi) ngày làm việc	35 ngày làm việc	Cắt giảm 15 ngày làm việc
15	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³	50 (năm mươi) ngày làm việc	35 ngày làm việc	Cắt giảm 15 ngày làm việc

IV. Lĩnh vực Bảo vệ người tiêu dùng

16	Đăng ký hợp đồng theo mẫu/	Chậm nhất	Chậm nhất	Cắt giảm
----	----------------------------	-----------	-----------	----------



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	Điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	20(hai mươi) ngày làm việc	mười bốn (14) ngày làm việc	06 ngày làm việc
V. Lĩnh vực Bán hàng đa cấp				
17	Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
18	Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
VI. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước				
19	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
20	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
21	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
22	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
23	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
24	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc	20 ngày làm	18 ngày làm	Cắt giảm 02 ngày



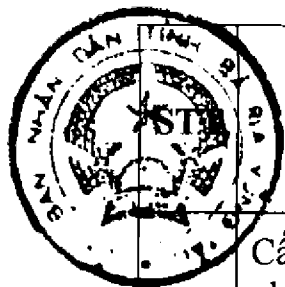
	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	Thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	việc	việc	làm việc
25	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
26	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
27	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
28	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
29	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
30	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
31	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
32	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	30 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Cắt giảm 09 ngày làm việc
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc



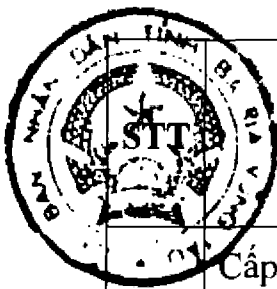
	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
35	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
36	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	30 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Cắt giảm 09 ngày làm việc
37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
38	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
39	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	30 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Cắt giảm 09 ngày làm việc
41	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
43	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
44	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	30 ngày làm	21 ngày làm	Cắt giảm



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	việc	việc	09 ngày làm việc
45	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
46	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
47	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	30 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Cắt giảm 09 ngày làm việc
49	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
50	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
51	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
52	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	30 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Cắt giảm 09 ngày làm việc
53	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
54	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
55	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
56	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	30 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Cắt giảm 09 ngày làm việc
57	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
58	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
59	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	30 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Cắt giảm 09 ngày làm việc
61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
62	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
63	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
64	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	30 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Cắt giảm 09 ngày làm việc
65	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
66	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
67	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
68	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	30 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Cắt giảm 09 ngày làm việc
69	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
70	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
71	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
VII. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng				
72	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
73	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
74	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
75	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
76	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
77	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
78	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/ năm)	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc	Cắt giảm 01 ngày làm việc
VIII. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại				
79	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
80	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
81	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	cắt giảm 03 ngày làm việc
82	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	cắt giảm 03 ngày làm việc



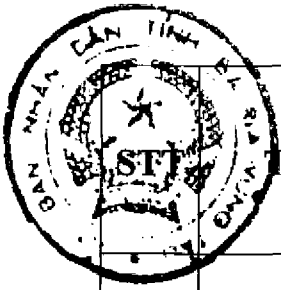
	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
IX. Lĩnh vực Hóa chất				
83	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
84	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
85	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
86	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
X. Lĩnh vực An toàn thực phẩm				
87	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày
88	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		<p>b) Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>c) Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình kinh doanh: 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>b) Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>c) Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình kinh doanh: 06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	
89	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	Sở Công Thương thực hiện			
90	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	<p>a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>b) Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>c) Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn</p>	<p>a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>b) Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>c) Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình</p>	



	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		bộ quy trình sản xuất : 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	sản xuất : 06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
91	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
92	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương	13 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc

6. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban dân tộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
1	Quy định chế độ trợ cấp cho sinh viên là người dân tộc thiểu số đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	01/7 hàng năm	25/5 hàng năm	

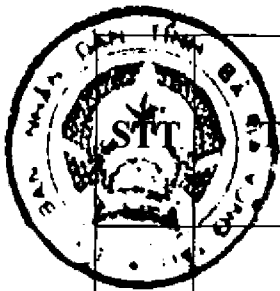


8. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
1	Cho phép tổ chức hội nghị hội thảo quốc tế. (Theo Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của CT.UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)	7-15 ngày làm việc	7-10 ngày làm việc	

8. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo				
1	Thủ tục xử lý đơn thư	Thời gian xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền là 10 ngày.	Thời gian xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền là 07 ngày, không thuộc thẩm quyền là 05 ngày.	
II. Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo				
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	Thời hạn kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết đến	Thời hạn kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết đến	



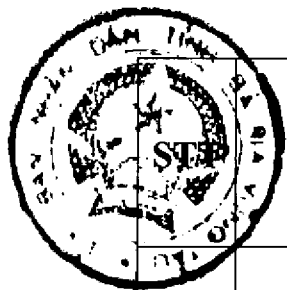
	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		khi ra thông báo thụ lý giải quyết hoặc không giải quyết là 10 ngày.	khi ra thông báo thụ lý giải quyết hoặc không giải quyết là 07 ngày.	
3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, cơ quan có thẩm quyền thụ lý đơn để giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu biết; trường hợp không thụ lý để giải quyết thì thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại và nêu rõ lý do.	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, cơ quan có thẩm quyền thụ lý đơn để giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu biết; trường hợp không thụ lý để giải quyết thì thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại và nêu rõ lý do.	
4	Thủ tục giải quyết tố cáo	Thời hạn kể từ ngày nhận được đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết đến khi ra thông báo	Thời hạn kể từ ngày nhận được đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết đến khi ra thông báo	



Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	thụ lý giải quyết hoặc không giải quyết là 10 ngày.	thụ lý giải quyết hoặc không giải quyết là 07 ngày.	

III. Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng

5	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	<p>- Thời hạn chậm nhất là ngày 30 tháng 11 hàng năm, bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ tiến hành lập danh sách Người có nghĩa vụ kê khai của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được mẫu Bản kê khai, Người có nghĩa vụ kê khai phải hoàn thành việc kê khai, nộp 01 bản về bộ phận phụ trách công</p>	<p>- Thời hạn chậm nhất là ngày 25 tháng 11 hàng năm, bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ tiến hành lập danh sách Người có nghĩa vụ kê khai của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được mẫu Bản kê khai, Người có nghĩa vụ kê khai phải hoàn thành việc kê khai, nộp 01 bản về bộ phận phụ trách công</p>	
---	-----------------------------------	---	---	--

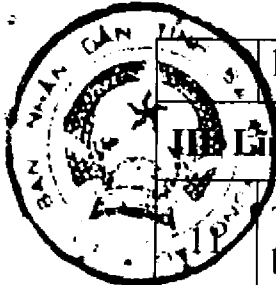


Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	<p>tác tổ chức, cán bộ và lưu cá nhân 01 bản. Trường hợp tại thời điểm kê khai, Người có nghĩa vụ kê khai không thể tiến hành kê khai đúng thời hạn vì lý do khách quan thì việc kê khai có thể được thực hiện trước hoặc sau thời điểm quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị (với thời gian gần nhất).</p> <p>- Việc giao nhận Bản kê khai phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 31 tháng 03 của năm sau.</p>	<p>tác tổ chức, cán bộ và lưu cá nhân 01 bản. Trường hợp tại thời điểm kê khai, Người có nghĩa vụ kê khai không thể tiến hành kê khai đúng thời hạn vì lý do khách quan thì việc kê khai có thể được thực hiện trước hoặc sau thời điểm quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị (với thời gian gần nhất).</p> <p>- Việc giao nhận Bản kê khai phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 20 tháng 03 của năm sau.</p>	



9. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

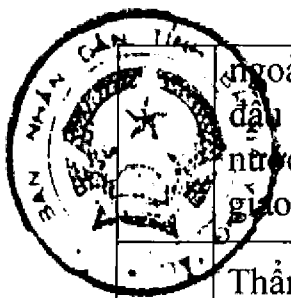
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Xuất bản, in và Phát hành				
1	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	15 ngày	10 ngày	
2	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	15 ngày	7 ngày	
3	Thủ tục cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	10 ngày	7 ngày	
4	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	15 ngày	10 ngày	
5	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	10 ngày	7 ngày	
II. Lĩnh vực Bưu chính				
6	Thủ tục cấp giấy phép bưu chính	30 ngày	25 ngày	
7	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	10 ngày	7 ngày	
8	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	10 ngày	7 ngày	
9	Thủ tục cấp giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	7 ngày	5 ngày	
10	Thủ tục cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng	7 ngày	5 ngày	



	không sử dụng được			
III. Lĩnh vực Báo chí				
	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin (trong nước)	10 ngày	7 ngày	
12	Thủ tục cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí	30 ngày	25 ngày	
IV. Lĩnh vực Phát thanh Truyền hình và Thông tin Điện tử				
13	Thủ tục gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	15 ngày	10 ngày	
14	Thủ tục cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	10 ngày	7 ngày	

10. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

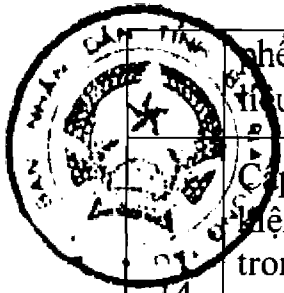
STT	Tên Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Đất đai				
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước	30 ngày	29 ngày	



	ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao			
2	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	20 ngày	19 ngày	
3	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	20 ngày	19 ngày	
4	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	60 ngày (Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định)	59 ngày (Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định)	
5	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	30 ngày	25 ngày	
	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước	15 ngày	10 ngày	



	giáo đất để quản lý.			
	Đăng ký xác lập quyền sử dụng đất hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng đất hạn chế thửa đất liền kề	10 ngày	08 ngày	
8	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	07 ngày	06 ngày	
9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	30 ngày	28 ngày	
10	Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10 ngày	08 ngày	
11	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	10 ngày	08 ngày	
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	30 ngày	29 ngày	
II. Lĩnh vực Môi trường				
13	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng	35 ngày	33 ngày	



	phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất			
14	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	25 ngày	23 ngày	
15	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	10 ngày	09 ngày	
16	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo phục hồi môi trường, Phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	40 ngày	38 ngày	
17	Thẩm định, phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	50 ngày	49 ngày	
18	Thẩm định, phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	50 ngày	49 ngày	



III. Lĩnh vực Tài nguyên nước

	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	16 ngày	15 ngày	
20	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	16 ngày	15 ngày	
21	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	10 ngày	9 ngày	
22	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	20 ngày	19 ngày	
23	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	67 ngày	66 ngày	
24	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	40 ngày	39 ngày	

IV. Lĩnh vực Địa chất khoáng sản

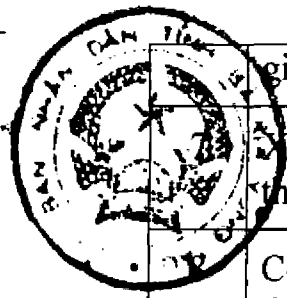
25	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	45 ngày	44 ngày	
26	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản	45 ngày	44 ngày	
27	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	06 tháng	5 tháng 29 ngày	
28	Cấp phép khai thác tận thu khoáng sản	30 ngày	29 ngày	
29	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	15 ngày	14 ngày	
30	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	15 ngày	14 ngày	



Vĩnh vực Biển và Hải đảo				
	Gia hạn quyết định giao khu vực biển	52 ngày	48 ngày	
32	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	42 ngày	38 ngày	
33	Trả lại khu vực biển	52 ngày	48 ngày	
34	Sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển	63 ngày	62 ngày	
35	Trả lại giấy phép nhận chìm ở biển	48 ngày	47 ngày	

11. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				
1	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông	40 ngày	35 ngày	
2	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông	20 ngày	17 ngày	
3	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	40 ngày	35 ngày	
4	Giải thể trường trung học phổ thông	20 ngày	17 ngày	
5	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày	27 ngày	
6	Sáp nhập, giải thể Trung tâm	30 ngày	27 ngày	



	giáo dục thường xuyên			
	Đề án xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày	25 ngày	
	Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia	40 ngày	25 ngày	
9	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	60 ngày	28 ngày	
10	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia	Không quy định	28,5 ngày	
11	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	Không quy định	28,5 ngày	
12	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên	40 ngày	35 ngày	
13	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên	20 ngày	17 ngày	
14	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	30 ngày	25 ngày	
15	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	30 ngày	25 ngày	

12. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Thể dục, thể thao				
1	Cấp giấy phép hoạt động Vũ	07 ngày	06 ngày	



	Đạo giải trí			
	Cấp giấy phép hoạt động bán súng thể thao	07 ngày	06 ngày	
	Cấp giấy phép tổ chức hoạt động Patin	07 ngày	06 ngày	
II. Lĩnh vực Văn hóa				
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật.	5 ngày	4 ngày	
5	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bồ di tích.	5 ngày	4 ngày	
6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bồ di tích.	5 ngày	4 ngày	
7	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu).	15 ngày	14 ngày	
8	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ.	7 ngày	6 ngày	
9	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao).	6 ngày	5 ngày	
10	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội.	10 ngày	9 ngày	
11	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài	10 ngày	9 ngày	



	tại Việt Nam.			
	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.	10 ngày	9 ngày	
13	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.	10 ngày	9 ngày	
14	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương.	5 ngày	4 ngày	

13. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày)	Ghi chú
I. Lĩnh vực Thủy lợi				
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ các công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8 và 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004	25 ngày hoặc 15 ngày tùy trường hợp	24 ngày hoặc 14 ngày tùy trường hợp	Giảm 01 ngày
2	Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi	30	29	Giảm 01 ngày
3	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ	15	14	Giảm 01 ngày



thông công trình thủy lợi.

H. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	05	04	Giảm 1 ngày
5	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	13	10	Giảm 03 ngày

III. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật

6	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	21	20	Giảm 01 ngày
7	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	10	05	Giảm 05 ngày

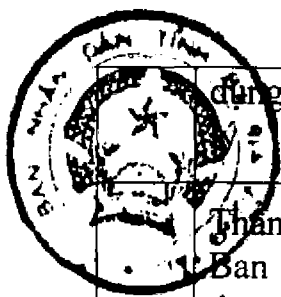
IV. Lĩnh vực Chế biến nông lâm sản và Nghề muối

8	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	03	02	Giảm 1 ngày
9	Công nhận nghề truyền thống	30	28	Giảm 02 ngày
10	Công nhận làng nghề	30	28	Giảm 02 ngày
11	Công nghệ làng nghề truyền thống	30	28	Giảm 02 ngày



Quy định về Lâm nghiệp

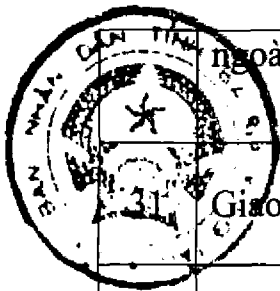
	Thẩm định, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng tổ chức	30	28	Giảm 02 ngày
13	Thẩm định, Phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý	35	33	Giảm 02 ngày
14	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích khu rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	35	33	Giảm 02 ngày
15	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	35	33	Giảm 02 ngày
16	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	35	33	Giảm 02 ngày
17	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng	35	33	Giảm 02 ngày



	đựng thuộc địa phương quản			
18	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng lập, tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện các phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý	35	33	Giảm 02 ngày
19	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	35	33	Giảm 02 ngày
20	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	35	33	Giảm 02 ngày
21	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	35	33	Giảm 02 ngày
22	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch rừng đặc dụng cấp tỉnh	50	48	Giảm 02 ngày
23	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý	50	48	Giảm 02 ngày
24	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý)	45	43	Giảm 02 ngày



	Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển thuộc địa phương quản lý	35	33	Giảm 02 ngày
26	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh quản lý)	20	18	Giảm 02 ngày
27	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng (đối với tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)	35	33	Giảm 02 ngày
28	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh)	28	26	Giảm 02 ngày
29	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyên sang sử dụng cho mục đích khác	35	33	Giảm 02 ngày
30	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước	30	28	Giảm 02 ngày



	ngoài)			
	Giao rừng cho tổ chức	36	34	Giảm 02 ngày
32	Cho thuê rừng cho tổ chức	36	34	Giảm 02 ngày
33	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư)	23	21	Giảm 02 ngày
34	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý	20	18	Giảm 02 ngày
35	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý	13	11	Giảm 02 ngày
VI. Lĩnh vực Chăn nuôi				
36	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	4	3	Giảm 01 ngày
37	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	4	3	Giảm 01 ngày



38	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y ; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y).	05	03	Giảm 02 ngày
----	---	----	----	--------------

VII. Lĩnh vực Thủy sản

39	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn (đối với tàu cá nhập khẩu)	03	02	Giảm 1 ngày
40	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu thuộc diện thuê tàu trần, hoặc thuê - mua tàu	03	02	Giảm 1 ngày
41	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03	02	Giảm 01 ngày
42	Cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá	03	02	Giảm 01 ngày
43	Cấp giấy phép khai thác thủy sản	05	04	Giảm 01 ngày
44	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	05	04	Giảm 01 ngày
45	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá	07	05	Giảm 02 ngày

VIII. Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn

46	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	10	9	Giảm 01 ngày
47	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	5	4	Giảm 01 ngày



Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón

20

19

Giám 01 ngày

14. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng				
1	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	30 ngày làm việc	20 ngày làm việc	
2	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	-Trường hợp điều chỉnh giấy phép xây dựng: 30 ngày; -Trường hợp gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 5 ngày	-Trường hợp điều chỉnh giấy phép xây dựng: 20 ngày; -Trường hợp gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 4 ngày	
3	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	



	giăng lực).			
	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.	20 ngày làm việc	14 ngày làm việc	
5	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.	20 ngày làm việc	14 ngày làm việc	

II. Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng

6	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.	20 ngày làm việc	14 ngày làm việc (Sở Xây dựng 9 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc)	
7	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động.	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc (Sở Xây dựng 10 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc)	
8	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.	10 ngày làm việc	6 ngày làm việc (ở Xây dựng 03 ngày làm việc, UBND tỉnh 03 ngày làm việc)	

III. Lĩnh vực Quy hoạch – Kiến trúc



	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý.	45 ngày làm việc	30 ngày làm việc (Sở Xây dựng 20 ngày làm việc, UBND tỉnh 10 ngày làm việc)	
10	Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù cấp quốc gia.	45 ngày làm việc	30 ngày làm việc (Sở Xây dựng 20 ngày làm việc, UBND tỉnh 10 ngày làm việc)	

IV. Lĩnh vực Phát triển đô thị

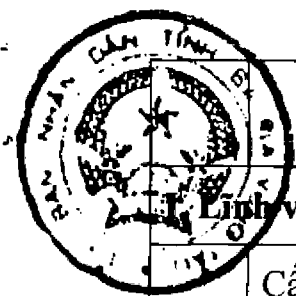
11	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh.	30 ngày làm việc	20 ngày làm việc (Sở Xây dựng 15 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc).	
12	Lấy ý kiến của các sở: Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh.	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	

V. Lĩnh vực Vật liệu xây dựng

13	Tiếp nhận công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.	07 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
----	---	------------------	------------------	--

15. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

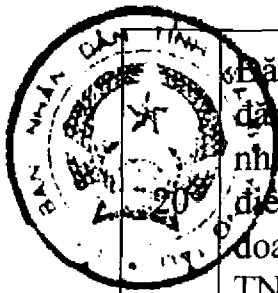
STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết theo	Thời gian giải quyết sau khi	Ghi chú
-----	-------------	---------------------------	------------------------------	---------



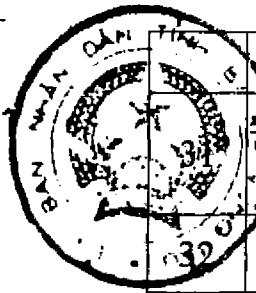
		quy định (ngày)	cắt giảm (ngày)	
I. Lĩnh vực Đầu tư				
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	15	14	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	05	04	
3	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03	02	
4	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15	14	
5	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15	14	
6	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	03	02	
7	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	05	04	
8	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	30	29	
II. Lĩnh vực Thành lập và Hoạt động của doanh nghiệp				
9	Đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân)	3	2	
10	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối	3	2	



	(đối với doanh nghiệp tư nhân)			
	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân)	3	2	
12	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	3	2	
13	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân)	3	2	
14	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	3	2	
15	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	3	2	
16	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	3	2	
17	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	3	2	
18	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	3	2	
19	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	3	2	



	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	3	2	
21	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	3	2	
22	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	3	2	
23	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	3	2	
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	3	2	
25	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	3	2	
26	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	3	2	
27	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	3	2	
III. Lĩnh vực Đấu thầu				
28	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	20	18	
IV. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo				
29	Xử lý đơn tại cấp tỉnh	10	8	
30	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại	30	24	



cấp Tỉnh			
Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	45	36	
Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	60	48	

16. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày)	Ghi chú
I. Lĩnh vực Thi đua khen thưởng				
1	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh	15	14	
2	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh	45	14	
3	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.	15	14	
4	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	15	14	
5	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	7	06	
6	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đợt xuất	3	02	
II. Lĩnh vực Hội, Tổ chức phi chính phủ				
7	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	35	15	
8	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	40	15	



	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	40	15	
	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	15	14	
11	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30	28	
12	Thủ tục thành lập hội	30	28	
13	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	30	28	
14	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	30	28	
15	Thủ tục đổi tên hội	30	28	
16	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	15	14	

17. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

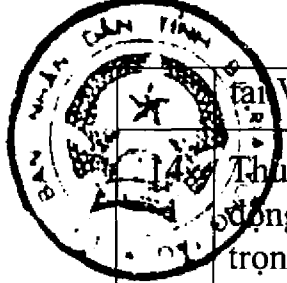
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Quản tài viên				
1	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	07	06	
2	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản	07	06	
II. Lĩnh vực Giám định tư pháp				
3	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	10	09	



	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	07	06	
5	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động.	07	06	
6	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động do bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.	07	06	

III. Lĩnh vực Trọng tài thương mại

7	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	15	14	
8	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	10	09	
9	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	15	14	
10	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	07	06	
11	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	15	14	
12	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	10	09	
13	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài	15	14	



	tại Việt Nam			
	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	15	14	
IV. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật				
15	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	07	06	
16	Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động	07	06	
17	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	15	14	
18	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	07	06	
V. Lĩnh vực Công chứng				
19	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	07	06	
20	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	07	06	
21	Trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi	07	06	
22	Trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể	07	06	
VI. Lĩnh vực Luật sư				



	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	10	09	
24	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	07	06	
25	Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi GDKHĐ hoặc trường VPLS, GD Cty Luật TNHH MTV hoặc tất cả các thành viên của Cty luật hợp danh, thành viên của Cty Luật TNHH 02 TV trở lên bị thu hồi chứng chỉ hành nghề	07	06	
26	Trong trường hợp chấm dứt hoạt động do Trường VPLS, GD Cty Luật TNHH MTV chết.	07	06	
27	Hợp nhất công ty luật	10	09	
28	Sáp nhập công ty luật	10	09	
VII. Lĩnh vực Quốc tịch				
29	Thông báo có quốc tịch nước ngoài	10	07	
30	Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	05	03	
31	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	05	03	
VIII. Lĩnh vực Nuôi con nuôi				
32	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	35	30	
33	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	05	03	



Lĩnh vực Bồi thường nhà nước

	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	65	60	
35	Thủ tục trả lại tài sản	05	03	
36	Thủ tục chi trả tiền bồi thường	25	20	

X. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý

37	Thủ tục công nhận và cấp thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý	07	06	
38	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	07	06	
39	Thủ tục thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	07	06	
40	Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý (Chi nhánh trợ giúp pháp lý)	08	07	

XI. Lĩnh vực Thanh tra

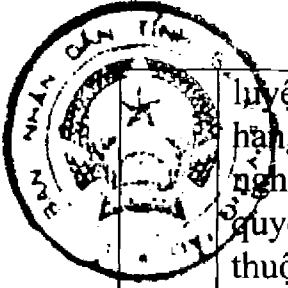
41	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	45	43	
42	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	30	28	
43	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	05	04	

18. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

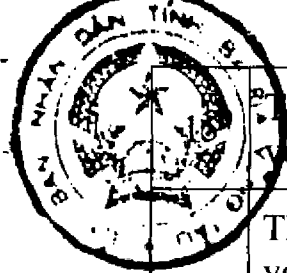
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày)	Ghi chú
-----	------------------------	---	--	---------



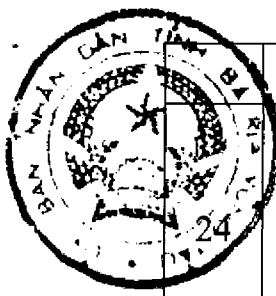
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội				
	Thủ tục quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	15	13	
2	Thủ tục gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật	10	09	
II. Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước				
3	Thủ tục đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	10	08	
III. Lĩnh vực Cho thuê lại lao động				
4	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	30	26	
5	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động bị mất, cháy, hư hỏng	30	26	
6	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	30	26	
IV. Lĩnh vực Việc làm				
7	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	15	13	
8	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	15	13	
V. Lĩnh vực Huấn luyện, an toàn vệ sinh lao động				
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn	30	25	



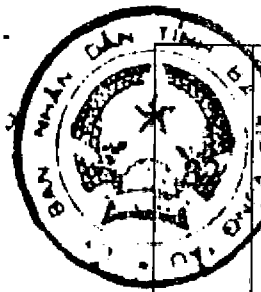
	luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)			
10	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận hạng A của tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý	30	25	
11	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A của tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý	30	25	
VI. Lĩnh vực Lao động – Tiền lương				
12	Thủ tục gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	15	13	
VII. Lĩnh vực Người có công				
13	Thủ tục hưởng chế độ mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	10	09	
14	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	10	09	



	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	10	09	
16	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến	10	08	
17	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	20	18	
18	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	10	09	
19	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	10	09	
20	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công cách mạng	25	22	
21	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	10	09	
22	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	10	09	
VIII. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp				
23	Thủ tục đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành	05	04	



	phổ trực thuộc trung ương			
	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	10	09	
25	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	10	09	
26	Thủ tục công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	20	19	
27	Thủ tục xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp	05	04	
28	Thủ tục miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15	14	
29	Thủ tục cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15	14	
30	Thủ tục miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	15	14	
31	Thủ tục cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	15	14	



	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	40	39	
33	Thủ tục cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	55	54	
34	Thủ tục cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	50	49	
35	Thủ tục cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp)	55	54	
36	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	30	29	

IX. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội

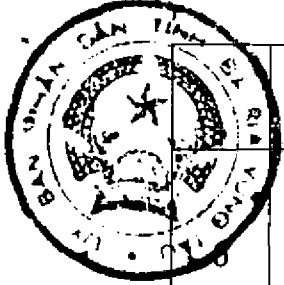
37	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	15	14	
38	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	07	06	
39	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	07	06	
40	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	07	06	
41	Đề nghị chấm dứt hoạt động	05	04	



	của cơ sở hỗ trợ nạn nhân			
	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	20	19	
43	Thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	20	19	
44	Gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	15	14	

19. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
1	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	5 ngày	4 ngày	Từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định
2	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	15 ngày	11 ngày	nt
3	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	5 ngày	4 ngày	nt
4	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	5 ngày	4 ngày	nt
5	Thủ tục điều chỉnh nội dung	5 ngày	4 ngày	nt



	bản công bố sử dụng dấu định lượng			
	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	10 ngày	9 ngày	nt
7	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	05 ngày	04 ngày	nt
8	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	05 ngày	04 ngày	nt
9	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	05 ngày	04 ngày	nt
10	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	30 ngày	25 ngày	nt
11	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế)	30 ngày	25 ngày	nt
12	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	15 ngày	12 ngày	nt
13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm	07 ngày	06 ngày	nt



	Quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).			
	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp.	20 ngày	19 ngày	nt
15	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp	10 ngày	09 ngày	nt
16	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	30 ngày	29 ngày	nt
17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	15 ngày	14 ngày	nt
18	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày	09 ngày	nt
19	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày	09 ngày	nt
20	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	10 ngày	09 ngày	nt
21	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	10 ngày	09 ngày	nt

20. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Khách sạn				



	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác.	30	27	
2	Thẩm định lại, xếp hạng lại cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác.	30	27	
3	Cấp biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch.	15	13	
4	Cấp biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch.	15	13	
5	Cấp lại biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch.	15	13	

Tổng cộng: 535 Thủ tục